

KINH NGHIỆM ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP LỒNG GHÉP KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀO GIẢNG DẠY PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Lê Thị Hằng^{1*}, Nguyễn Thị Hải Ninh¹

¹Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*Email: lethihang@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, ngoài kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm cũng được xem là một yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên trước khi ra trường. Nhiều trường Đại học đã kỹ năng mềm vào giảng dạy thành các học phần và chuyên đề riêng. Bên cạnh đó, việc rèn luyện kỹ năng mềm cũng được lồng ghép trong giảng dạy các học phần chuyên ngành. Việc lồng ghép này sẽ giúp sinh viên rèn luyện được các kỹ năng mềm cần thiết trong học tập, cuộc sống và nghề nghiệp. Trong quá trình giảng dạy học phần Pháp luật đại cương, giảng viên nhận thấy việc lồng ghép kỹ năng giải quyết vấn đề trong giảng dạy các nội dung pháp luật có nhiều ưu điểm, nó giúp sinh viên phát hiện vấn đề pháp luật tốt hơn, từ đó hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập và cuộc sống.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, kỹ năng giải quyết vấn đề, pháp luật đại cương, sinh viên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, kỹ năng mềm đang được coi là chìa khóa giúp sinh viên thành công. Bên cạnh chuyên môn, kiến thức các nhà tuyển dụng hiện nay sẽ ưu tiên các ứng cử viên có kỹ năng mềm tốt. Theo nghiên cứu từ đại học Harvard, kỹ năng mềm được cho là quyết định đến 75% thành công trong cuộc sống, công việc và học tập [1]. Để sinh viên đáp ứng nhu cầu thực tế trên, các trường Đại học cũng đã từng bước đưa kỹ năng mềm vào giảng dạy. Hướng dẫn kỹ năng mềm cho sinh viên sẽ giúp sinh viên tự nâng cao năng lực, tự học tập, tự hoàn thiện bản thân, giúp sinh viên sớm thích ứng với môi trường nghề nghiệp sau này. Tại trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (ĐHCNQN), việc rèn luyện kỹ năng mềm luôn được Nhà trường và các giảng viên quan tâm. Học phần Kỹ năng mềm được giảng dạy vào học kỳ 2 của năm thứ nhất. Học phần được thiết kế gồm 2 tính chỉ lý thuyết và 1 tính chỉ thực hành, nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng cơ bản cho sinh viên như kỹ năng nhận thức và quản lý bản thân, kỹ năng

thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề... Tuy nhiên với 3 tín chỉ của học phần kỹ năng mềm chưa thể hỗ trợ sinh viên hoàn thiện các kỹ năng của mình, nên các giảng viên trong trường thường lồng ghép rèn luyện các kỹ năng này qua từng các học phần chuyên ngành.

Để có thể phát triển bản thân, phát triển công việc, sinh viên cần có các kỹ năng mềm cần thiết như: thuyết trình, giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm ... Trong số các kỹ năng mềm cần thiết đó thì kỹ năng giải quyết vấn đề là kỹ năng không thể thiếu, có vai trò quan trọng. Kỹ năng giải quyết vấn đề giúp sinh viên chủ động giải quyết vấn đề, nâng cao khả năng thích nghi, tăng cơ hội việc làm, phát triển tư duy phản biện, cải thiện kỹ năng làm việc nhóm, giúp tạo nền tảng cho sự nghiệp ... Có thể thấy, kỹ năng giải quyết vấn đề không chỉ giúp sinh viên thành công trong học tập mà còn là chìa khóa để họ thích nghi và phát triển trong môi trường làm việc hiện đại.

Để giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giải quyết vấn đề, giảng viên giảng dạy học phần Pháp luật đại cương đã thực hiện lồng ghép một

số các nội dung để rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên, qua đó cũng tăng cường hiệu quả cho học phần, giúp sinh viên học tốt hơn học phần Pháp luật đại cương.

2. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐHCNQN

2.1. Kỹ năng giải quyết vấn đề và vai trò của nó đối với sinh viên

Mỗi cá nhân phải giải quyết rất nhiều vấn đề trong cuộc sống thường ngày. Cùng một vấn đề trong cuộc sống, trong công việc, có người giải quyết nhanh chóng và đơn giản, nhưng cũng có người lúng túng và không biết xử lý như thế nào. Sự khác biệt đó là do kỹ năng giải quyết vấn đề của mỗi người khác nhau.

Nghiên cứu về kỹ năng giải quyết vấn đề có rất nhiều quan điểm. Theo quan điểm của tác giả Nguyễn Cảnh Toàn thì *Kỹ năng giải quyết vấn đề là một kỹ năng tổng hợp của quá trình nhìn nhận, đánh giá và phân tích một vấn đề, một hiện tượng, một sự kiện nào đó để từ đó đưa ra những phán đoán, giải pháp và phương án xử lý phù hợp nhất* [2]. Theo một số quan điểm khác *Kỹ năng giải quyết vấn đề là khả năng phân tích một tình huống hoặc vấn đề phức tạp, từ đó tìm ra giải pháp thích hợp và hiệu quả cho vấn đề đó*. Tổng hợp chung, nhóm tác giả cho rằng *Kỹ năng giải quyết vấn đề là sự giải quyết có kết quả những vấn đề nảy sinh trong hoạt động hàng ngày của con người bằng cách tiến hành đúng đắn các bước, các thao tác trên cơ sở vận dụng những tri thức và kinh nghiệm của chủ thể*. Với góc nhìn này, kỹ năng giải quyết vấn đề được hiểu là khả năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống một cách hiệu quả, phù hợp bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng của mỗi người. Người có kỹ năng giải quyết vấn đề tốt thường có thể xác định chính xác vấn đề, tìm hiểu được nguyên nhân cốt lõi, và từ đó đưa ra các phương án phù hợp và khả thi.

Kỹ năng giải quyết vấn đề không chỉ được sử dụng trong môi trường công việc mà cũng rất hữu ích trong các lĩnh vực khác của cuộc sống, ví dụ như trong việc xây dựng các mối quan hệ hay việc ra quyết định hàng ngày. Có kỹ năng

giải quyết vấn đề sẽ giúp chúng ta xác định vấn đề, nguồn gốc của vấn đề và tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề. Để giải quyết vấn đề chúng ta phải liên kết được với các kỹ năng khác, như: kỹ năng lắng nghe; kỹ năng phân tích, nghiên cứu; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm... Ví dụ, một nhân viên bán hàng, trong mỗi tình huống bán hàng sẽ có những phát sinh khác biệt, một người bán hàng giỏi sẽ nhận biết được vấn đề của khách hàng và đưa ra giải pháp phù hợp. Để có thể nhận biết vấn đề của khách hàng một cách chính xác thì nhân viên đó cần có kỹ năng lắng nghe và giao tiếp tích cực khi tương tác với khách hàng, cũng như cần kỹ năng phân tích, đánh giá về sản phẩm về khách hàng...

Giải quyết vấn đề và đưa ra các quyết định là công việc chúng ta làm hàng ngày, mọi lúc, mọi nơi. Có những vấn đề rất đơn giản nhưng cũng có những vấn đề vô cùng khó khăn, đòi hỏi nhiều suy nghĩ, cảm xúc hay nghiên cứu [3]. Nếu chúng ta giải quyết được vấn đề và đưa ra được quyết định tốt, thì chúng ta sẽ thành công. Ngược lại, chúng ta sẽ phải loay hoay trong vòng luẩn quẩn “thử và sai”, dần dần mất tự tin và ta sẽ thất bại.

Có thể thấy kỹ năng giải quyết vấn đề là một trong những kỹ năng quan trọng trong cuộc sống và công việc, đối với sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề những vai trò cụ thể như:

- Nâng cao hiệu quả học tập: Giúp sinh viên tiếp cận các môn học khó một cách logic, phân tích vấn đề và tìm ra giải pháp phù hợp; Tăng khả năng tự học, nghiên cứu và ứng dụng kiến thức vào thực tế; Hỗ trợ giải quyết các bài toán phức tạp, đề tài nghiên cứu hay đồ án chuyên ngành.

- Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo: Giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá đa chiều, đa dạng các giải pháp.

- Chuẩn bị cho môi trường làm việc: Nhà tuyển dụng đánh giá cao ứng viên có kỹ năng giải quyết vấn đề tốt, vì đây là yêu cầu thiết yếu trong mọi ngành nghề; Giúp sinh viên thích nghi nhanh với áp lực công việc, xử lý tình huống bất ngờ hiệu quả.

- Cải thiện kỹ năng mềm khác: Kỹ năng làm việc nhóm: Biết cách phối hợp để giải quyết vấn đề chung; Giao tiếp: Trình bày ý tưởng rõ ràng, thuyết phục người khác; Quản lý thời gian: Ưu tiên và xử lý vấn đề theo mức độ quan trọng.

- Ứng dụng trong cuộc sống cá nhân: Giúp sinh viên đối mặt với khó khăn (tài chính, mối quan hệ, áp lực...) một cách bình tĩnh và hiệu quả; Tạo thói quen chủ động, không né tránh thách thức.

Từ các vai trò trên có thể thấy Kỹ năng giải quyết vấn đề là "chìa khóa" giúp sinh viên thành công trong học tập, sự nghiệp và cuộc sống. Việc rèn luyện kỹ năng này từ sớm thông qua các chương trình học tập, thực hành, nghiên cứu khoa học hay các tình huống thực tế sẽ giúp sinh viên tự tin và linh hoạt hơn.

2.2. Thực trạng kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên trường ĐHCNQN

* Phương pháp nghiên cứu:

- Chọn đối tượng nghiên cứu: Nhóm tác giả chọn ngẫu nhiên 200 sinh viên từ các lớp học phần các khóa k16, k17 để tiến hành khảo sát.

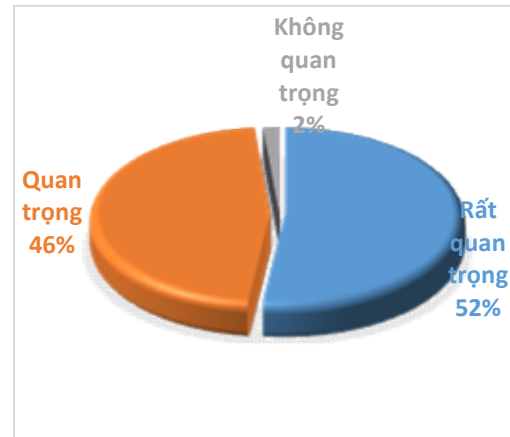
- Phương pháp khảo sát: Nhóm tác giả thực hiện khảo sát bằng cách phát phiếu khảo sát trực tiếp đến sinh viên. Phiếu khảo sát được thiết kế gồm 2 phần, phần thứ nhất là các câu hỏi về thông tin người được khảo sát; Phần thứ hai là các câu hỏi liên quan đến kỹ năng giải quyết vấn đề. Nhóm tác giả sử dụng thang đo Likert 5 mức độ cho các câu hỏi về mức độ thực hiện kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên với 5 mức áp dụng theo quy ước 1: Chưa có kỹ năng, 2: kỹ năng sơ khai, 3: có kỹ năng, 4: Thành thạo, 5: Chuyên gia.

- Xử lý số liệu: Sau khi thu các phiếu khảo sát về, nhóm tác giả tiến hành nhập số liệu, sử dụng các phần mềm SPSS để phân loại số liệu và tính toán kết quả. Trong bài viết này, nhóm tác giả sử dụng phương pháp thống kê mô tả để trình bày các kết quả khảo sát.

* Kết quả nghiên cứu

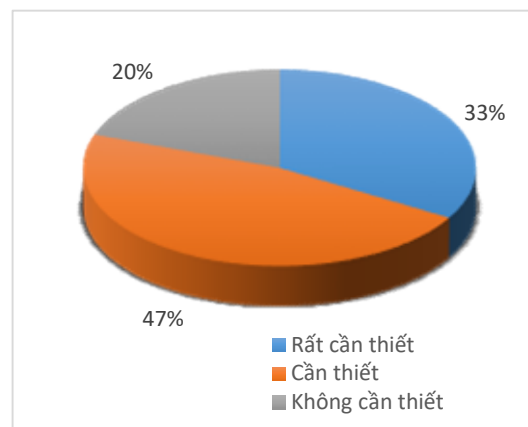
Sau khi tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 200 sinh viên hệ chính quy của trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh để tìm hiểu mức độ nhận

thức và rèn luyện kỹ năng kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên, nhóm tác giả đã và thu được bảng số liệu như sau:



Hình 1: Nhận thức vai trò của kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên

Từ số liệu thu thập được, cho thấy hầu hết sinh viên trường ĐHCNQN có nhận thức đúng đắn về vai trò của kỹ năng giải quyết vấn đề (hình 1). Có 197 sinh viên (chiếm 93.5%) cho rằng kỹ năng giải quyết vấn đề có vai trò quan trọng và rất quan trọng trong học tập và cuộc sống. Tương tự như vậy, có 161 sinh viên (80,5%) cho rằng việc rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề là cần thiết và rất cần thiết (hình 2).



Hình 2: Nhận thức về sự cần thiết rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên

Tuy nhiên giữa nhận thức về vai trò và sự cần thiết phải rèn luyện kỹ năng có khoảng cách khá lớn, chỉ có 3 sinh viên cho rằng kỹ năng giải quyết vấn đề là không quan trọng, nhưng có tới 39 sinh viên cho rằng việc rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề là không cần thiết. Một bộ phận

sinh viên vẫn cho rằng kỹ năng là tự có mà không cần phải rèn luyện. Có 104 sinh viên cho rằng kỹ năng giải quyết vấn đề là rất quan trọng nhưng chỉ có 67 sinh viên cho rằng việc rèn luyện kỹ năng giải quyết là rất cần thiết. Như nhận thức đến hành động của sinh viên vẫn còn một khoảng cách khá lớn.

Qua số liệu thống kê (bảng 1) cho thấy kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên trường ĐHCNQN chưa cao. Các kỹ năng bộ phận của kỹ năng giải quyết vấn đề chủ yếu được sinh viên lựa chọn ở mức 3 (có kỹ năng) đồng thời có tỷ lệ khá cao ở mức 2 (kỹ năng sơ khai). Mức điểm trung bình đạt từ 2.75 đến 2.82.

Bảng 1. Sinh viên tự đánh giá mức độ thực hiện kỹ năng giải quyết vấn đề

Kỹ năng	Mức độ thực hiện										ĐTB
	1		2		3		4		5		
	SV	%	SV	%	SV	%	SV	%	SV	%	
Xác định vấn đề cần giải quyết	2	1.0	87	43.5	78	39.0	22	11.0	12	6.0	2.79
Nêu được một số ý tưởng giải quyết vấn đề	2	1.0	75	37.5	96	48.0	11	6.5	14	7.0	2.77
Sử dụng phương pháp tư duy sáng tạo để đưa ra giải pháp	4	2.0	67	33.5	109	54.5	11	5.5	9	4.5	2.77
Lựa chọn được phương án phù hợp, tối ưu	3	1.5	79	39.5	82	41.0	23	11.5	13	6.5	2.82
Thực hiện và đánh giá phương án lựa chọn	4	2.0	80	40.0	88	44.0	18	9.0	10	5.0	2.75

Trong các kỹ năng bộ phận của kỹ năng giải quyết vấn đề, đối với sinh viên ĐHCNQN thì kỹ năng “lựa chọn phương án phù hợp, tối ưu” có mức điểm trung bình (ĐTB) cao nhất là 2.82. Kỹ năng “xác định vấn đề cần giải quyết” là kỹ năng có mức ĐTB cao thứ 2 là 2.79. Hai kỹ năng “nêu được một số ý tưởng giải quyết vấn đề” và “sử dụng phương pháp tư duy sáng tạo để đưa ra giải pháp” có cùng mức ĐTB là 2.77. Kỹ năng “thực hiện và đánh giá phương pháp đã lựa chọn” có mức ĐTB thấp nhất là 2.75, cho thấy sinh viên chưa chú trọng việc đánh giá kết quả sau khi thực hiện phương án giải quyết vấn đề. Điểm số này cho thấy sinh viên mới chỉ hình thành kỹ năng chưa có khả năng thực hiện kỹ năng một cách thành thạo hay chuyên nghiệp.

Nhìn chung các kỹ năng bộ phận của kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên trường ĐHCNQN đang có điểm trung bình thấp, cần được phát triển thêm để đạt được mức thành thạo hoặc cao hơn nữa ở mức chuyên gia.

3. LÒNG GHÉP KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀO GIẢNG DẠY HỌC PHẦN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG TẠI TRƯỜNG ĐHCNQN

3.1. Cơ sở lý luận để thực hiện lồng ghép kỹ năng giải quyết vấn đề trong học phần Pháp luật đại cương

Việc lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm vào giảng dạy các học phần chuyên môn là một yêu cầu quan trọng trong giáo dục hiện đại, giúp sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức lẫn năng lực thực tiễn. Môn Pháp luật đại cương không chỉ cung cấp kiến thức pháp lý nền tảng mà còn là môi trường lý tưởng để rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề - một kỹ năng mềm quan trọng trong học tập và nghề nghiệp. Việc tích hợp này được thể hiện ở các cơ sở sau:

Thứ nhất, Mục tiêu của học phần Pháp luật đại cương giúp sinh viên hiểu và vận dụng pháp luật vào đời sống, đòi hỏi sinh viên phải có khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra các giải pháp hợp lý. Bên cạnh đó pháp luật luôn gắn liền với các tình huống thực tế đòi hỏi người học phải biết cách xử lý các vấn đề phát sinh.

Thứ hai, Nội dung của học phần Pháp luật đại cương bao gồm nhiều tình huống pháp lý đa dạng (dân sự, hình sự, hành chính ...), là cơ hội để rèn kỹ năng giải quyết vấn đề. Theo từng nội

dung bài học, giảng viên có thể đưa ra các tình huống, các bài tập mô phỏng hoặc nội dung thảo luận nhóm ... khi thực hiện các nội dung này, sinh viên không chỉ giải quyết được vấn đề của tình huống/bài tập đó mà còn dần làm quen và hoàn thiện được các bước giải quyết vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống và công việc sau này.

Thứ ba, dựa theo định hướng đổi mới phương pháp dạy và học của bộ Giáo dục và Đào tạo, việc tích hợp kỹ năng vào giảng dạy là một phương pháp dạy học tích cực, gắn lý thuyết với thực hành. Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề giúp người học phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác tích cực qua đó chiếm lĩnh được tri thức, rèn luyện được kỹ năng [4]. Lồng ghép rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề vào phương pháp giảng dạy Pháp luật đại cương giúp sinh viên có khả năng vận dụng pháp luật vào giải quyết các tình huống thực tế.

Có thể thấy, đối với học phần Pháp luật đại cương có nhiều tình huống pháp lý, nhiều vấn đề pháp luật liên quan đến cuộc sống, công việc để áp dụng rèn luyện và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề. Việc lồng ghép kỹ năng giải quyết vấn đề vào trong giảng dạy Pháp luật đại cương không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo của học phần, chuyên ngành mà còn giúp sinh viên tự tin hơn khi giải quyết vấn đề trong học tập, cuộc sống và công việc.

3.2. Kinh nghiệm của giảng viên khi áp dụng phương pháp lồng ghép kỹ năng giải quyết vấn đề vào giảng dạy Pháp luật đại cương

Kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên là khả năng thực hiện đúng các bước, các thao tác của quá trình giải quyết vấn đề. Trong bảng khảo sát bên trên của sinh viên trường ĐHCNQN có thể thấy sinh viên thực hiện các bước này còn hạn chế, chủ yếu đạt ở mức 3 (có kỹ năng). Để kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên tăng lên đạt ở mức 4 (thành thạo) hoặc mức 5 (chuyên gia) thì không chỉ cần sự rèn luyện của chính sinh viên đó mà còn cần sự hỗ trợ, trợ giúp từ nhiều phía, trong đó có các giảng viên. Chính từ điều này, giảng viên giảng dạy học phần Pháp luật đại cương đã thực hiện một

số biện pháp sau để hỗ trợ sinh viên phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề:

Thứ nhất: trong quá trình giảng dạy, giảng viên giúp sinh viên hình thành kỹ năng nhận thức vấn đề và nhận biết các bước giải quyết vấn đề liên quan đến pháp luật.

Giảng viên thực hiện điều này theo từng nội dung học phần, giảng viên đã xây dựng các vấn đề cụ thể để sinh viên giải quyết. Nội dung vấn đề từ mức độ từ dễ đến khó để sinh viên làm quen, sinh viên dần dần phát hiện từ vấn đề đơn giản đến vấn đề phức tạp sâu xa. Để sinh viên tiếp cận một vấn đề pháp luật, giảng viên sẽ hướng dẫn cụ thể từng bước giải quyết. Sau khi sinh viên giải quyết xong, giảng viên sẽ đánh giá, nhận xét, góp ý để sinh viên giải quyết tốt các vấn đề tương tự.

+ Ví dụ trong nội dung “Hợp đồng dân sự và tranh chấp hợp đồng” giảng viên đã đặt vấn đề qua tình huống thực tế: *“A mua điện thoại từ cửa hàng B với cam kết bảo hành 12 tháng, sau 3 tháng máy hỏng nhưng B từ chối bảo hành vì A không xuất trình hóa đơn, theo em A nên làm gì?”* Với tình huống này, giảng viên đặt mục tiêu kích thích tư duy phản biện và xác định được vấn đề cần giải quyết. Giảng viên sẽ cung cấp kiến thức trọng tâm (điều kiện có hiệu lực của hợp đồng-điều 117 BLDS; quyền và nghĩa vụ các bên khi xảy ra tranh chấp). Để giải quyết vấn đề trên, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên các bước giải quyết vấn đề dựa trên cơ sở quy định của pháp luật:

Bước 1: Xác định vấn đề (thiếu hóa đơn nên không chứng minh được giao dịch)

Bước 2: Tìm căn cứ pháp lý (điều 121 BLDS về chứng cứ)

Bước 3: Đề xuất giải pháp (yêu cầu cửa hàng kiểm tra lịch sử bán hàng, nhờ cơ quan tiêu dùng can thiệp ...)

Bước 4: Đánh giá ưu nhược điểm từng giải pháp

Bước 5: chọn giải pháp tối ưu; thực hiện và đánh giá hiệu quả của giải pháp.

Với ví dụ như trên, giảng viên vừa cung cấp kiến thức bài học vừa hướng dẫn sinh viên cách thức nhận biết vấn đề và các bước giải quyết

vấn đề.

Thứ hai, để nâng cao khả năng giải quyết vấn đề, giảng viên thường đưa ra các câu hỏi, các vấn đề gắn với thực tiễn nảy sinh trong cuộc sống để thu hút sinh viên tích cực trong hoạt động giải quyết vấn đề, đồng thời khuyến khích sinh viên chủ động giao tiếp, phát biểu trình bày ý kiến.

Ngoài ra, để tạo được sự hứng thú trong quá trình giải quyết của sinh viên, giảng viên đã đưa ra tiêu chí để đánh giá điểm quá trình. Việc sinh viên tham gia giải quyết vấn đề trong các tình huống/bài tập sẽ được tính vào điểm chuyên cần và điểm đánh giá thường xuyên. Những sinh viên tích cực trả lời câu hỏi, có khả năng nhận biết vấn đề, xử lý vấn đề ... sẽ được cộng thêm điểm vào điểm đánh giá thường xuyên, việc này đã tạo động lực để sinh viên tích cực trong hoạt động giải quyết vấn đề.

Thứ ba, giảng viên đã kết hợp các kỹ năng mềm khác trong quá trình giải quyết vấn đề. Điều này giúp sinh viên phát triển tổng hợp các kỹ năng mềm phục vụ cho học tập, công việc và cuộc sống.

Thông thường để thực hiện được kỹ năng giải quyết vấn đề đòi hỏi phải có sự liên kết với các kỹ năng mềm khác như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, đánh giá; kỹ năng ra quyết định Do vậy, trong quá trình giảng dạy để phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên đối với học phần Pháp luật đại cương, giảng viên đã kết hợp với các kỹ năng sau:

- Kỹ năng làm việc nhóm: Giảng viên đưa ra tình huống có chứa vấn đề liên quan đến pháp luật và yêu cầu sinh viên xác định vấn đề theo nhóm. Thông qua làm việc nhóm, các bạn sinh viên hỗ trợ nhau thực hiện các bước như xác định vấn đề, xác định nguyên nhân, đưa ra các giải pháp ...

- Kỹ năng phân tích, nhận định vấn đề: Giảng viên xây dựng hệ thống các câu hỏi để sinh viên suy luận, phán đoán, tìm ra kết luận. Từ đó sinh viên không chỉ tiếp thu được nội dung kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng phân tích nguyên nhân trong giải quyết vấn đề.

- Kỹ năng ra quyết định: Trong kỹ năng giải

quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định có vai trò rất lớn. Xác định được vấn đề, tìm hiểu được nguyên nhân, đưa ra được các giải pháp ... nhưng có đưa ra được quyết định hay đưa ra quyết định nhanh hay chậm trong giải quyết vấn đề sẽ cho chúng ta các kết quả khác nhau. Muốn đưa ra quyết định chính xác thì phải biết giải quyết vấn đề. Với nội dung này, giảng viên thường đưa ra dưới dạng bài tập tình huống, đòi hỏi sinh viên phải đưa ra quyết định nhanh chóng.

Với một số biện pháp như trên, giảng viên đã lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm vào trong giảng dạy học phần Pháp luật đại cương. Với cách thức này, giảng viên đã đưa nội dung học phần Pháp luật đại cương dưới dạng hệ thống các vấn đề. Sinh viên vừa dễ dàng tiếp thu nội dung học phần vừa có kỹ năng giải quyết vấn đề. Đồng thời giờ học cũng diễn ra sôi nổi, hứng thú hơn.

3.3. Một số bất cập khi lồng ghép kỹ năng giải quyết vấn đề vào giảng dạy Pháp luật đại cương

Khi sử dụng lồng ghép kỹ năng giải quyết vấn đề vào giảng dạy Pháp luật đại cương giảng viên và sinh viên đều đạt được nhiều mục tiêu. Việc thực hiện truyền thụ kiến thức linh hoạt hơn, chuyển từ nội dung khô khan thành những vấn đề thú vị thu hút người học. Tuy nhiên, việc thực hiện phương pháp này còn gặp một số hạn chế. Trước hết, từ phía giảng viên:

Sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề vào giảng dạy học phần Pháp luật đại cương là phương pháp mới, các giảng viên chưa thành thạo phương pháp này, việc lựa chọn các tình huống vừa đảm bảo tính pháp lý vừa gần gũi với sinh viên đòi hỏi giảng viên phải đầu tư rất nhiều công sức. Đồng thời đòi hỏi giảng viên phải nắm chắc quy trình các bước trong kỹ năng giải quyết vấn đề.

Sau khi đưa ra các tình huống, cần cho sinh viên thảo luận để có thể đánh giá được mức độ phát hiện vấn đề, xử lý vấn đề ... của sinh viên. Tuy nhiên với khung chương trình đào tạo hiện tại thì thời gian để thảo luận rất hạn chế, vì vậy nội dung này chỉ thực hiện ở một vài sinh viên.

Thứ hai là những khó khăn từ sinh viên: Sinh viên còn ngại tranh luận hoặc đưa ra các giải pháp cá nhân. Bên cạnh đó sinh viên ít quan tâm đến pháp luật, thiếu kiến thức xã hội để phân tích các tình huống thực tế...

Thứ ba, quy mô lớp học lớn (trên 100 sinh viên) và hình thức học trực tuyến khó triển khai hoạt động nhóm để giải quyết vấn đề. Sự phối hợp liên môn giữa Pháp luật đại cương với các học phần khác còn hạn chế chưa tạo được tình huống liên ngành...

3.4. Kiến nghị

Tích hợp kỹ năng giải quyết vấn đề vào giảng dạy Pháp luật đại cương và một quá trình đòi hỏi sự đầu tư bài bản từ chương trình đến phương pháp. Do đó, nhóm tác giả mong muốn:

Về phía nhà trường, cần chú trọng và giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên trong chương trình học và lồng ghép trong các môn học phù hợp, để sinh viên có được kiến thức phong phú, đa dạng về kỹ năng giải quyết vấn đề trong nhiều lĩnh vực. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi học kỹ năng sống và các tình huống thực hành. Tổ chức quy mô lớp học phù hợp, để các sinh viên có cơ hội được tham gia trong các buổi thảo luận nhóm cũng như thể hiện khả năng giải quyết vấn đề mà giảng viên đưa ra. Coi kỹ năng giải quyết vấn đề là một trong những chuẩn đầu ra bắt buộc của học phần.

Về phía giảng viên, tích cực, chủ động trau dồi chuyên môn và tiếp cận phương pháp dạy học tích hợp cũng như nội dung các kỹ năng giải quyết vấn đề. Đầu tư nhiều thời gian và công sức, có năng lực sư phạm tốt, hiểu trình độ người học và nắm chắc các nội dung bài giảng để đưa ra nhiều tình huống gợi vấn đề.

Từ đó giảng viên có thể hướng dẫn người học tìm tòi để phát hiện và giải quyết tốt vấn đề. Cập nhật các phương pháp giảng dạy sáng tạo, lấy người học làm trung tâm

Về phía sinh viên, phải nâng cao nhận thức về hoạt động tự học của bản thân, xây dựng kế hoạch học tập cụ thể, hợp lý để thực hiện các công việc học tập được thuận lợi, tạo tính chủ động và khả thi. Kết hợp rèn luyện kinh nghiệm nghiên cứu giáo trình, tài liệu học tập với các kiến thức xã hội, pháp luật trong đời sống thực tế để có được kiến thức tổng hợp, từ đó nâng cao khả năng tư duy phản biện, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề nêu ra có một cách khả thi và đạt kết quả tốt nhất. Thay đổi tư duy, xem pháp luật là công cụ để giải quyết các mối quan hệ trong đời sống thực tiễn chứ không chỉ là môn học lý thuyết.

4. KẾT LUẬN

Việc tích hợp kỹ năng giải quyết vấn đề vào giảng dạy học phần Pháp luật đại cương cũng như các học phần khác, không chỉ là xu hướng tất yếu của giáo dục hiện đại mà còn là giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên vững vàng cả về lý thuyết lẫn năng lực thực tiễn. Sinh viên sẽ được rèn luyện tư duy phản biện, khả năng phân tích và kỹ năng giải quyết các tình huống pháp lý phức tạp, đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng ứng phó với các tình huống phát sinh trong môi trường làm việc sau này. Giảng viên đổi mới được phương pháp giảng dạy, kết hợp truyền thụ kiến thức với phát triển năng lực người học, lấy người học làm trung tâm. Thực hiện được mục tiêu: *Giáo dục pháp luật không chỉ là dạy điều luật, mà dạy cách tư duy để sống và làm việc trong một xã hội pháp quyền*. [5]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương, N. T. T., (2022). *Vai trò của kỹ năng mềm đối với sự phát triển kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên*. Bộ môn Tâm lý, giáo dục – ĐH Hà Tĩnh. <https://pes.htu.edu.vn/nguyen-cuu/86>
2. Toàn, N.C., Yến, L.H. (2011). *Xã hội học tập và học tập suốt đời và các kỹ năng tự học*. NXB Dân Trí. Hà Nội. tr 187.
3. Chung, N.T.K. (2018), *Một số biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An*, Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt tháng 6/2018, tr.76-80

4. Luyến, T. T. A., & Anh, N. T. K. (2024). *Phương pháp dạy học tích cực – xu hướng của giáo dục hiện đại*. Tập san Thông tin-Khoa học. số 2-2024. tr.49-68.
5. Hoa, N. Q., (2022). *Bàn về khái niệm giáo dục pháp luật*. Trang thông tin về về phổ biến giáo dục pháp luật Bộ tư pháp. <https://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trao-doi-kinh-nghiem.aspx?ItemID=160>

Thông tin của tác giả:**Ths. Lê Thị Hằng**

Giáo viên bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: 0979624532 - Email: lethihang@qui.edu.vn

Ths. Nguyễn Thị Hải Ninh

Giáo viên bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: 0983886138 - Email: nguyenthihaininh@qui.edu.vn

EXPERIENCES OF INTEGRATING PROBLEMS SOLVING SKILLS IN TEACHING THE GENERAL LAW SUBJECT AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

Information about authors:

Le Thi Hang, Teacher of Political Theory, Quang Ninh University of Industry, email: lethihang@qui.edu.vn

Nguyen Thi Hai Ninh, Teacher of Political Theory, Quang Ninh University of Industry, email: nguyenthihaininh@qui.edu.vn

ABSTRACT

To meet the requirements of the current industrial revolution 4.0, in addition to professional knowledge, soft skills are also considered a mandatory requirement for students before graduation. Many universities have taught soft skills as separate subjects and topics. In addition, soft skills training is also integrated into the teaching of specialized subjects. This integration will help students practice the necessary soft skills in study, life and career. During the teaching of the General Law course, the lecturer found that integrating problem-solving skills into teaching legal content has many advantages, it helps students discover legal issues better, thereby forming problem-solving skills in study and life.

Keywords: *Soft skills, problem-solving skills, General law, student.*

REFERENCES

1. Phuong, N. T. T.,(2022). *The role of soft skills in the development of students' career skills*. Department of Psychology and Education – Ha Tinh University. <https://pes.htu.edu.vn/nghien-cuu/86>.
2. Toan, N. C., Yên, L. H. (2011). *Learning society and lifelong learning and self-learning skills*. Dan tri Pub. Ha Noi. p.187.
3. Chung, N.T.K. (2018), *Some measures to develop problem solving capacity for students of Nghe An Pedagogical College*, Education Magazine, Special issue June 2018, p.76-80
4. Luyen, T. T. A., & Anh, N. T. K. (2024). *Active teaching methods – the trend of modern education*. Information-Science Journal. No 2-2024. p.49-68.

5. Hoa, N. Q., (2022). *On the concept of legal education*. Information page on legal education dissemination of the Ministry of Justice. <https://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trao-doi-kinh-nghiem.aspx?ItemID=160>

Ngày nhận bài: 21/05/2025;

Ngày nhận bài sửa: 28/05/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 06/06/2025.